



## 2023 Canadian Bridge Championships National Mixed Teams - CMTC Round Robin - Day 2



Teams		Rank	TOTAL	Adj.	Rounds 1-6	Round 7		Round 8		Round 9		Round 10		Round 11	
						vs	VP	vs	VP	vs	VP	vs	VP	vs	VP
31	Xieyi Xu	10	91.67	-0.50	47.80	v42	14.54	v40	10.77	v38	8.50	v36	1.70	v34	8.86
32	Culham	2	136.36	-1.00	90.91	v33	19.66	v37	3.41	v41	17.84	v40	4.25	v36	1.29
33	Kersey	9	94.77	0.00	54.06	v32	0.34	v35	9.23	v39	11.14	v42	13.43	v38	6.57
34	Wang	3	131.00	0.00	73.86	v35	3.03	v39	6.00	v42	20.00	v38	16.97	v31	11.14
35	Burns	7	100.98	0.00	55.29	v34	16.97	v33	10.77	v37	1.85	v41	11.85	v40	4.25
36	Edwards-Davies	4	126.14	0.00	75.12	v37	0.90	v41	8.86	v40	4.25	v31	18.30	v32	18.71
37	O'Hara	5	125.86	0.00	43.70	v36	19.10	v32	16.59	v35	18.15	v39	18.71	v42	9.61
38	Kovacevic	6	109.41	-0.50	57.31	v39	11.50	v42	13.14	v31	11.50	v34	3.03	v33	13.43
39	Mykytyshyn	8	95.51	0.00	50.03	v38	8.50	v34	14.00	v33	8.86	v37	1.29	v41	12.83
40	Gartaganis	1	149.63	0.00	77.63	v41	15.52	v31	9.23	v36	15.75	v32	15.75	v35	15.75
41	Hong	11	87.74	-1.00	55.64	v40	4.48	v36	11.14	v32	2.16	v35	8.15	v39	7.17
42	Cowan	12	67.93	0.00	38.65	v31	5.46	v38	6.86	v34	0.00	v33	6.57	v37	10.39